

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Xây dựng và UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa, Đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4891/TTr-SXD ngày 21 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 TTHC ban hành mới ban hành; 18 TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 25/6/2025.

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND cấp xã; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ SỞ XÂY DỰNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
Lĩnh vực: Hàng hải và đường thủy nội địa						
1.	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải (1.001223.H56)	Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Một phần</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015; - Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong	- Thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa. - Thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa.

					lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
2.	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động (1.000940.H56)	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa. - Thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa.
3	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động (1.007949.H56)	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không		- Thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa. - Thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa.
4	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển (1.000892.H56)	Trong thời hạn 07 ngày làm kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)	Không		- Thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa. - Thẩm quyền quyết định:

			- Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .			UBND tỉnh Thanh Hóa.
5	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ (2.000378.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa. - Thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa.

6	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn (1.013466.H56)	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Một phần</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;	- Thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa. - Thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa.
7	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động (1.013467.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Một phần</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;	- Thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa
8	Chấm dứt hoạt động tàu lặn (1.013468.H56)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	- Thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa.

9	Đổi tên cảng cạn (1.001870.H56)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa. - Thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa.
---	------------------------------------	--	---	-------	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Sửa đổi 02 TTHC tại Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa; Sửa đổi 06 TTHC tại Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa; Sửa đổi 06 TTHC tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa; Sửa đổi 02 TTHC tại Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
Lĩnh vực: Hàng hải và đường thủy nội địa						

1	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (1.009444.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Căn cứ pháp lý.
2	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa (1.009447.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;	- Căn cứ pháp lý.

					- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
3	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông (1.009465.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Căn cứ pháp lý.
4	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên người lái phươg tiện thủy nội địa (2.001998.000.00.00.H56)	- Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phươg tiện thủy nội địa; - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh	- Căn cứ pháp lý; - Thời gian giải quyết; - Thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa (đối với cơ sở từ loại 3

		đề nghị của cơ sở đào tạo. - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			trong lĩnh vực đường thủy nội địa. - Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	trở lên); Sở Xây dựng (đối với cơ sở loại 4)
5	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên người lái phương tiện thủy nội địa (2.002001.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Một phần</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không		- Căn cứ pháp lý; -Thời hạn giải quyết. - Thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa (đối với cơ sở từ loại 3 trở lên); Sở Xây dựng

						(đối với cơ sở loại 4)
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
1	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (1.009444.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .	Không		- Căn cứ pháp lý; - Thẩm quyền giải quyết.
2	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa (1.009447.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .	Không		- Căn cứ pháp lý; - Thẩm quyền giải quyết.
3	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu (2.001215.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Một phần</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;	- Căn cứ pháp lý - Thẩm quyền giải quyết

4	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (2.001214.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Một phần</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;	- Căn cứ pháp lý - Thẩm quyền giải quyết
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (2.001212.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Căn cứ pháp lý - Thẩm quyền giải quyết.
6	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (2.001211.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;	- Căn cứ pháp lý - Thẩm quyền giải quyết.
7	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;	- Căn cứ pháp lý - Thẩm quyền giải quyết.

	(2.001217.000.00.00.H56)				- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
8	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (2.001218.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .	Không		- Căn cứ pháp lý - Thẩm quyền giải quyết.
9	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (1.009452.000.00.00.H56)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp xã Cảng vụ hàng hải thanh Hóa có văn bản trả lời. - Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực	- Căn cứ pháp lý - Thẩm quyền giải quyết.

		thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cảng vụ hàng hải Thanh Hóa			quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
10	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009453.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .	Không		- Căn cứ pháp lý - Thẩm quyền giải quyết.
11	Công bố hoạt động bến thủy nội địa (1.009454.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Một phần</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .	Phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP	- Căn cứ pháp lý - Thẩm quyền giải quyết.
12	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009455.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Toàn trình</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .	Phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	- Căn cứ pháp lý - Thẩm quyền giải quyết.

13	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (1.003658.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (<i>Một phần</i>) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	- Căn cứ pháp lý - Thẩm quyền giải quyết.
----	---	---	---	---	---	--